

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2021/TLST – HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Tổ X, phường TrT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Tổ X, phường TrT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Vũ Anh T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1) Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị B và anh Vũ Anh T nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2) Về con chung:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cho chị Phạm Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Anh M, sinh ngày 06/12/2009 và Vũ Minh Th, sinh ngày 06/11/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh T tự nguyện thực hiện cấp dưỡng theo khả năng của anh T. Chị B không yêu cầu

Tòa án giải quyết, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị B có yêu cầu.

Anh T có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**2.3) Về tài sản chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4) Về nợ chung, cho vay chung:** Chị B và anh T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.5) Về án phí:** chị Phạm Thị B nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004722 ngày 30/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả chị B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

**Chu Thị Bích Hiền**